

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114 /2021/HS-ST
Ngày: 28- 12- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Xuân Thu;

Bà Phùng Thị Quỳnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mừng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 117/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Trần Văn B; sinh năm 1984 tại huyện A, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 8, xã B, huyện A, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con NLC và bà Nguyễn Thị Bưởi; có vợ là Lê Thị Hà và 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 06- 05- 2021, bị Chủ tịch UBND xã A ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thời hạn 03 tháng; bị bắt tạm giữ 07- 8- 2021, ngày 10- 8- 2021 chuyển tạm giam đến nay, hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định; “có mặt”.

2. Trần Văn Th; sinh năm 1979 tại huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 8, xã B, huyện A, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; là Đảng viên đã bị đình chỉ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con NLC và bà Nguyễn Thị Bưởi; có vợ là Vũ Thị Huệ và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam 07- 8- 2021 đến nay, hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định; “có mặt”.

* *Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn B:* Ông Nguyễn Văn Lợi và bà Nguyễn Thị Huệ Hà; địa chỉ: Công ty TNHH Hòa Lợi, nhà số 6 ngõ 117 Nguyễn Thị Định, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; “có mặt”.

* *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Th; sinh năm 1962; địa chỉ: Xóm 2, xã Hồng Thuận, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

* *Người làm chứng:*

NLC; “có mặt”.

NLC1; “có mặt”.

NLC2; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ sáng ngày 01-6-2021, Trần Văn B nhờ NLC1 (là người cùng xóm) chở đến nhà chị Phạm Thị Phương địa chỉ xóm 2, xã B, huyện A mục đích để đòi tiền chị Phương (chị Phương không vay tiền của B mà vay tiền của anh trai B là Trần Văn Th). Khi đến nơi thì không thấy chị Phương ở nhà, B đứng trước cửa ra vào chửi: “Đ mẹ mày Phương ơi về trả tiền cho bố tao”. Lúc này, NLC1 đứng bên kia đường cách B đứng khoảng 7 - 10 mét, B nhặt hòn đá ở dưới đất đập vỡ 05 ô kính cửa ra vào chính nhà chị Phương. Sau đó B gọi điện cho Trần Văn Th (Th là anh trai B) yêu cầu Th chở NLC (NLC là bố đẻ của B và Th) đến nhà chị Phương. Một lúc sau, Trần Văn Th một mình đi xe máy đến trước nhà chị Phương. Th nói với B và Dư: “Con Phương nó không có nhà đâu, giờ đi vào nhà mẹ nó xem”. Th chở Dư đến nhà bà Nguyễn Thị Th ở xóm 2, xã Hồng Thuận (là mẹ của chị Phương) còn B vẫn đứng trước cửa nhà chị Phương. Khi đến nhà bà Th, NLC1 đứng ngoài ngõ còn Th một mình đi vào trong nhà, gặp bà Th, Th nói với bà Th yêu cầu Phương trả nợ cho Th, bà Th nói Phương mới đi làm nên khát Th và hứa điện cho Phương để trả nợ cho Th. Th đồng ý và chở NLC1 quay lại chỗ B đang đứng (trước nhà chị Phương). Khi Th đến, B nói với Th chở B vào nhà bà Th, NLC1 đi xe máy theo sau. Khi đến nhà bà Th, Th và B đi vào nhà và gặp bà Th (còn NLC1 đứng ngoài ngõ). Th nói với bà Th: “Đây là em trai của cháu”. Bà Th nói với B: “B à, cháu đi đâu mà lâu giờ không thấy gặp”. B nói “Gặp Đ gì, tao gặp gì chúng mày”. Th nói tiếp với bà Th: “Đấy em cháu đấy, bây giờ bố cháu đi viện, cô bảo em nó trả tiền cho cháu”. Bà Th nói với Th và B: “Bây giờ em nó mới đi, công việc chưa ổn định, lại dịch bệnh covid nữa nên chẳng biết như thế nào, cứ để rồi cô điện cho em nó, rồi ra em nó làm rồi nó trả nợ cho các anh”. B chửi: “Tao Đ vào, chúng mày gọi ngay cho nó, bảo nó trả tiền ngay cho tao”. Bà Th nói với B: “Các anh cứ bình tĩnh, ngồi nói chuyện, tôi sẽ gọi cho em nó làm rồi trả tiền cho các anh”. B tiếp tục chửi to: “Đ mẹ chúng mày, tao sẵn sàng giết người đấy, tao ỉa lên bát nhang nhà mày”. Thấy B chửi to ở ngoài phòng khách thì NLC2 là con trai của

bà Th từ trong phòng ngủ đi ra phòng khách xem có chuyện gì, trên tay anh Tiến có cầm một then cài cửa B tre. Thấy Tiến đi ra, B đang ngồi ghế thì đứng dậy chửi, thách thức Tiến: “Đ mẹ thằng kia, mày cầm cái gì, mày thích gì”. Tiến trả lời B: “Không, em vừa ngủ dậy, em cầm cái then thôi”. Sau đó B lại ngồi xuống ghế, Tiến lại ngồi cạnh bà Th. B tiếp tục chửi bới bà Th: “Đ mẹ chúng mày vay tiền của NLC bố tao, giờ bố tao ốm chúng mày phải trả”. Bà Th thanh minh với B: “Cô cũng không có, giờ em nó mới đi làm, để từ từ em nó trả”. B lại nói với bà Th: “Tao không biết, giờ chúng mày phải trả”. Lúc này Th nói với bà Th ra ngoài rồi nói: “Thằng B nó say rượu, bà cứ viết cho nó mấy chữ cho nó xong đi”. Biết B là đối tượng xã hội, sợ B sẽ đánh, hành hung nên bà Th và anh Tiến đã đồng ý viết giấy vay nợ theo yêu cầu của B và Th. Bà Th có lấy từ trong nhà ra 01 chiếc bút bi và 01 quyển sổ tay nhỏ thì B quát: “Lấy giấy trắng ra đây, không viết cái này”. Bà Th lại vào nhà tìm được 01 tờ giấy trắng A4 mang ra thì B quát: “Đ mẹ mày viết đi, để tao đọc cho mà viết”. Khi bà Th đang viết thì B quát bắt phải viết tên bà Th trong giấy vay tiền. Do lo sợ trước thái độ hung hăng của B, sợ B đánh đập mình và con trai, sợ B đập phá tài sản nhà mình nên bà Th đã đồng ý viết theo đúng nội dung mà B đọc. Sau khi bà Th viết xong. B cầm tờ giấy vay tiền bà Th vừa viết xong xem rồi chửi bà Th: “Đ mẹ con đi viết sai, con đi lươn lẹo, không phải tên con đi”. Bà Th cố giải thích là tên của mình ghi trong giấy là đúng thì B nói: “Mày cứ mang chứng minh thư của mày ra đây cho tao xem”. Khi bà Th mang chứng minh nhân dân ra đưa cho B thì B lấy luôn chứng minh thư và giấy vay nợ bà Th vừa viết đi về. Trước khi về, B nói với bà Th: “Đúng 10 ngày mà chúng mày không trả tiền thì phải đưa chìa khóa nhà cái Phương cho tao, để tao đưa NLC lên ở”. Sau đó B với Th đi về. B cầm giấy vay nợ và chứng minh nhân dân của bà Th về đưa cho bố đẻ là NLC.

Tại Cáo trạng số 118/CT-VKS ngày 24-11-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Trần Văn B và Trần Văn Th về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Văn B thừa nhận việc đọc cho bà Th viết giấy biên nhận nợ nhưng không thừa nhận việc đã chửi bới, đe dọa để bà Th viết Giấy nhận nợ. Bị cáo Trần Văn Th khai nhận việc cùng Trần Văn B yêu cầu bà Nguyễn Thị Th viết Giấy biên nhận như đã nêu.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 170 của Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo; tuyên bố bị cáo Trần Văn B và bị cáo Trần Văn Th phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”; Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 170, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn B từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 170, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 51, khoản 1 và khoản 2 Điều 54

và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Th từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù.

Bị cáo Trần Văn Th không tự bào chữa, tranh luận gì, tỏ rõ sự ăn năn hối lỗi và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Trần Văn B tiếp tục cho rằng bị cáo không ép buộc bà Th viết giấy vay nhận nợ; đề nghị Hội đồng xét xử: xem xét thu thập về dữ liệu chứa hình ảnh được bị cáo quay chụp tại nhà chị Phương, được lưu trong USB đã được bị cáo giao nộp cho cơ quan điều tra nhưng đã bị xóa dữ liệu để chứng minh cho lời trình bày của bị cáo là bà Th tự nhận viết giấy biên nhận nợ; xem xét việc bị cáo chưa bị xử lý hành chính tại xã Hồng Thuận, huyện Giao Thủy.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn B trình bày quan điểm bào chữa: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết mà B đã đưa ra để đánh giá hành vi của bị cáo có phạm tội hay không; xem xét về tình tiết nhân thân của bị cáo, ngày 06-5-2021 có bị Chủ tịch UBND xã Hồng Thuận xử lý hành chính hay không. Trong trường hợp kết luận bị cáo phạm tội, đề nghị căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như Kiểm sát viên đề nghị, để xử phạt bị cáo ở dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Trần Văn Th tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, với lời khai của bị hại, người làm chứng;

[3] Bị cáo Trần Văn B không thừa nhận việc chửi bới, đe dọa, ép buộc bà Nguyễn Thị Th viết giấy nhận nợ là không phù hợp bởi lẽ: Thứ nhất, lời khai của bị hại, của người làm chứng NLC2 khẳng định việc chửi bới, đe dọa của Trần Văn B. Thứ hai, không thể có việc tự bà Nguyễn Thị Th viết Giấy nhận nợ khi bà Th không vay nợ, lại phải viết nhường lại tài sản cho người khác. Thứ ba, trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Văn B đã khẳng định tại nhà của bà Th ngày bị cáo đang trong tình trạng say rượu. Thứ tư, chính bị cáo Thủy cũng đã nhiều lần thừa nhận hành vi chửi bới, đe dọa của B đối với bà Th. Thứ năm, việc bà Th bị ép buộc viết giấy nhận nợ diễn ra trong nhà bà Th nên nếu có dữ liệu hình ảnh bị cáo đã quay chụp tại nhà chị Phương thì cũng không ảnh hưởng đến việc xác định bị cáo có đe dọa, ép buộc bà Th nhận nợ; cũng bởi vậy yêu cầu của bị cáo về việc thu thập dữ liệu hình ảnh này không được chấp nhận.

[4] Do đó, đủ cơ sở kết luận, bị cáo Trần Văn Th đã cho chị Phạm Thị Phương (là con của bà Nguyễn Thị Th) vay tổng số tiền là 200.000.000 đồng. Sáng

ngày 01- 6- 2021, Trần Văn Th và Trần Văn B (là em trai của Thủy) đến nhà bà Nguyễn Thị Th tại Xóm 2, xã Hồng Thuận, huyện Giao Thủy (là mẹ đẻ của chị Phương) mục đích để đòi nợ. Khi đến nhà bà Th, B đã trực tiếp chửi bới, đe dọa, uy hiếp tinh thần để bà Th buộc phải trả nợ thay cho chị Phương; B và Thủy yêu bà Th viết giấy vay nợ. Bà Th đã buộc phải làm theo yêu cầu của B và Thủy là viết giấy nhận nợ với số tiền 200.000.000 đồng và hẹn 10 ngày phải trả.

[5] Các bị cáo Trần Văn B và Trần Văn Th có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu của cá nhân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội.

[6] Từ những luận điểm trên, kết luận các bị cáo Trần Văn B và Trần Văn Th phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 170 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định là phù hợp và đúng quy định pháp luật.

[7] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn. Bị cáo Trần Văn B là người chủ động, trực tiếp uy hiếp bị hại để buộc bị hại phải viết giấy nhận nợ nên có vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Trần Văn Th vai trò thứ yếu trong vụ án.

[8] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các tài liệu trong hồ sơ đã đủ cơ sở xác định Trần Văn B đã bị Chủ tịch UBND xã Hồng Thuận, huyện Giao Thủy ra quyết định xử lý hành chính áp dụng “biện pháp giáo dục tại xã “, chưa được xóa. Bị cáo Trần Văn Th có nhân thân tốt, là đảng viên, bị đình chỉ sinh hoạt đảng. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra bị cáo Trần Văn Th thành khẩn, ăn năn, hối lỗi về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Cả hai bị cáo đều được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, chưa chiếm đoạt được tài sản nên xác định là chưa gây thiệt hại, đã đầu thú, có bố là người có công với cách mạng, là thương binh nặng nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, vai trò của các bị cáo trong vụ án, hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 170 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn tương xứng đối với mỗi bị cáo, đủ tác dụng cải tạo các bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội đồng thời răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Khi quyết định mức hình phạt thấy: Đối với Trần Văn B có vai trò chính nên mức hình phạt ở mức cao hơn Trần Văn Th và ở trên mức khởi điểm của khung hình phạt. Bị cáo Trần Văn Th có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đồng phạm với vai trò thứ yếu và phạm tội lần đầu nên áp dụng

khoản 1 và khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất quy định tại khoản 3 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập thấp không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo chưa chiếm đoạt được tài sản của bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét điều chỉnh. Giao dịch dân sự giữa gia đình bị cáo và gia đình bà Th không thuộc phạm vi xem xét trong vụ án này, nếu có yêu cầu khởi kiện sẽ được xem xét thụ lý theo thủ tục tố tụng dân sự.

[12] Về xử lý vật chứng: Các tài sản gồm 3 mảnh kính, 01 cục đá cuội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

[13] Đối với hành vi đập vỡ 05 ô cửa kính nhà chị Phương ngày 01/6/2021 của B, sau khi sự việc trên xảy ra, B đã chủ động thuê người sửa chữa, lắp lại kính mới nguyên trạng như lúc ban đầu. Hành vi trên của B chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện đã xử lý bằng biện pháp hành chính là phù hợp.

[14] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại bà Nguyễn Thị Th vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

* Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 170, điểm h khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Trần Văn B phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”; xử phạt bị cáo Trần Văn B 07 năm 06 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 8 năm 2021.

* Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 170, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 51, khoản 1 và khoản 2 Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Trần Văn Th phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”; xử phạt bị cáo Trần Văn Th 04 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 8 năm 2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu cho tiêu hủy 3 mảnh kính, 01 cục đá cuội (Chi tiết theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14- 11- 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

buộc: Bị cáo Trần Văn B và Trần Văn Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo Trần Văn B và Trần Văn Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại bà Nguyễn Thị Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

5. Về thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Trại tạm giam CA Tỉnh;
- VKSND Huyện + Tỉnh;
- TAND Tỉnh;
- Công an huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Duyên